

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác ký mã hiệu		
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Nhà thầu giới thiệu hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng bằng hoặc vượt trội so với yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất của hàng hóa, tính hợp lệ của hàng hóa	<p>Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất tối thiểu là năm 2024 của từng loại hàng hóa dự thầu.</p> <p>Hàng hóa chào thầu phải được Nhà thầu cam kết mới 100%, chưa qua sử dụng.</p> <p>Hàng hóa cung cấp đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cung cấp kèm theo E-HSDT tài liệu chứng minh sản phẩm đạt các tiêu chuẩn ISO, TCVN, QCVN ...theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT, và tài liệu tương đương đối với các mục hàng hoá có yêu cầu theo mô tả chi tiết tại mục 1.2 chương V- Yêu cầu kỹ thuật;- Đối với máy vi tính đáp ứng các tiêu chí chung theo Thông tư 02/2024/TT-BTTTT ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền Thông. Sản phẩm phải được công bố hợp quy.- Nhà thầu có cam kết Cung cấp Chứng nhận xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc chứng nhận chất lượng xuất xưởng đối với hàng trong nước.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có cam kết cung cấp catalogue, hướng dẫn sử dụng: tiếng Việt, trường hợp tiếng Anh phải kèm bản dịch tiếng Việt (phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản dịch do nhà thầu cung cấp). - Nhà thầu phải cam kết cung cấp bản gốc hoặc thông tin công khai các tài liệu của Nhà sản xuất xác nhận các thông tin liên quan sản phẩm do Nhà thầu kê khai dự thầu khi vào đối chiếu tài liệu. - Hàng hóa chỉ được nghiệm thu khi có đầy đủ tài liệu chứng minh hợp lệ. 	
	<p>Không đáp ứng yêu cầu trên</p> <p>Tài liệu Catalogue ≥ 1</p>	Không đạt
1.3. Nhãn mác, ký mã hiệu hàng hóa	Hàng hóa chào thầu phải có Nhãn mác, ký mã hiệu, hãng sản xuất rõ ràng.	Đạt
	<p>E-HSDT không đáp ứng ≥ 01 các trường hợp sau đây sẽ không đáp ứng yêu cầu E-HSMT.</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi mã hàng. b) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi rõ ràng mã hàng hóa. c) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi hãng sản xuất. d) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi rõ ràng hãng sản xuất. e) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi xuất xứ hàng hóa. f) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi rõ ràng xuất xứ hàng hóa (trong đó có trường hợp ghi từ 02 xuất xứ trở lên). g) Có ≥ 01 thiết bị không có đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng, chức năng của thiết bị. h) Có ≥ 01 thiết bị không có ghi rõ đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng, chức năng của thiết bị. i) Có ≥ 01 thiết bị có đặc tính, thông số kỹ 	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	thuật, tính năng, chức năng của thiết bị không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	
2 Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1. Giải pháp kỹ thuật	Thuyết minh giải pháp kỹ thuật về thời gian, địa điểm, quy trình cung cấp và tiếp nhận ... hợp lý để đạt hiệu quả kinh tế và tạo sự thuận lợi nhất cho các đơn vị thụ hưởng trong quá trình tiếp nhận và sử dụng hàng hóa.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có Thuyết minh các biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý để đạt hiệu quả kinh tế và tạo sự thuận lợi nhất cho các đơn vị thụ hưởng trong quá trình tiếp nhận và sử dụng hàng hóa.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.3. Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có thời gian thực hiện gói thầu ≤ 10 ngày.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì		
3.1. Bảo hành	- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng và đảm bảo không nhỏ hơn thời gian bảo hành của Nhà sản xuất. - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật kịp thời khi cần thiết (nêu rõ tên người đại diện và số điện thoại liên hệ, chủ đầu tư sẽ xác minh	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	khi cần thiết). - Trình bày quy trình và điều kiện bảo hành một cách cụ thể để đảm bảo hiệu quả tính liên tục trong quá trình sử dụng thiết bị của đơn vị trực tiếp sử dụng.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2. Bảo trì	Chế độ bảo trì: định kỳ 3 tháng / lần, trong suốt thời gian bảo hành	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.3. Năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá	- Nhà thầu cam kết cung cấp các dịch vụ sau bán hàng với các chế độ ưu đãi nhất đáp ứng thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa. Các vật tư, phụ tùng thay thế không vượt quá 50% giá trị hàng hóa. - Có cam kết cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá tối thiểu trong vòng 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng. - Thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc Đơn vị sử dụng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4. Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ		
4.1. Các yếu tố về điều kiện thương mại	Cam kết giá trị của hàng hóa dự thầu phải đảm bảo bao gồm: - Các loại thuế theo quy định của pháp luật. - Các loại chi phí liên quan để sản phẩm hoàn thành đưa vào sử dụng. - Các loại chi phí kiểm định chất lượng và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa trong công tác Vận hành kiểm tra và thử nghiệm (nếu có).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ	Thuyết minh cụ thể nội dung đào tạo - hướng dẫn sử dụng - chuyển giao công nghệ cho từng chủng loại sản phẩm;	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5. Uy tín của nhà thầu		
Thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó kể từ 1/1/2021 đến thời điểm đóng thầu	<p>Nhà thầu có bản cam kết và phải đảm bảo đồng thời các yêu cầu sau:</p> <p>a) Không có gói thầu nào khi trúng thầu mà không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng.</p> <p>b) Không có kiện tụng hoặc không có bất kỳ hợp đồng tương tự nào chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>c) Nộp thuế đầy đủ theo quy định (đã được cơ quan thuế xác nhận).</p> <p>d) Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm đấu thầu đúng quy trình Luật đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức hợp pháp nào trên toàn quốc.</p> <p>e) Không có hợp đồng chậm tiến độ bị Chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng.</p> <p>f) Nhà thầu chưa vi phạm lỗi sau khi tham dự thầu không huy động được nhân sự chủ chốt hoặc thiết bị thi công chủ yếu (không tính trường hợp nhà thầu được cho phép thay thế theo quy định).</p> <p>g) Nhà thầu không vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (theo quy định tại Khoản 2 Điều 52 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ).</p>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6. Các yếu tố cần thiết khác		
6.1. Catalogue, hình ảnh của hàng hóa dự thầu	E-HSDT phải có đầy đủ catalogue, hình ảnh đối với hàng hóa dự thầu kèm theo E-HSDT. Hình ảnh đảm bảo đúng sản phẩm mà nhà thầu chào dự thầu, chất lượng hình ảnh rõ nét, Catalogue phải chính xác với Catalogue được nhà sản xuất công bố chính thức (trên website hoặc các hình thức khác)	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
Kết luận:	Các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được xác định là đạt.	Đạt
	Một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 bị được đánh giá là không đạt.	Không đạt

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy

định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.